TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Tuân

Bà Võ Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Vợ Nguyễn Thị Cẩm H có 01 người em ruột sinh năm 2009; tiền án: ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 06/2017/HSST, đến ngày 14/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 (tên gọi khác P), sinh năm 1996 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp L, xã M1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị Mai C; tiền án: ngày 18/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", ngày 08/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2018 cho đến nay (có mặt)

Bị hại: **Chị Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Bà Tạ Thị H1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp R, xã M1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2018, Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 63B2 - 610.99 thuộc sở hữu của bà Tạ Thị H1 (mẹ của Huỳnh Thị Đ là bạn gái của T1) từ phòng trọ ở gần khu công nghiệp T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến gần khu vực nhà trọ K trên đường Quốc lộ 62 thuộc xã M, huyện T, tỉnh Long An để mua 01 gói ma túy đá của một người tên T3 (chưa rõ họ và địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng để sử dụng, Sau khi mua xong T1 bỏ trong gói thuốc Jet và cất giấu vào túi áo bên trái. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 chạy trên đường H, khu phố X, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An để về phòng trọ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng bỏ trong gói thuốc Jet đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T và Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng biển số 63B2- 610.99.

Tại bản Kết luận giám định số 3080/C54B ngày 27/7/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát đã kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,0720 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, T1 khai nhận vào ngày 21/7/2018, T1 cùng với Lê Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Long An. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, T1 và T khai nhận như sau: Do có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/7/2018, Lê Thanh T đem theo sẵn 01 túi vải màu xám bên trong có đựng 01 cây càng cua, 01 cây tua vít, 01 cái đục bằng sắt, 01 ống tuýp sắt rồi điều khiển xe mô tô biển số 63S6 - 3850 đến gặp Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 tại phòng trọ số 09 của Hộ kinh doanh T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang rủ T1 đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T1

đồng ý. Sau đó, T để chiếc túi vải trên gác ba ga xe mô tô Sirius biển số 63B2-610.99, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-610.99 chở T1 đi từ phòng trọ đến địa bàn thành phố T, tỉnh Long An. Khi chạy ngang qua nhà số A đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An do chị Nguyễn Thị Phương L làm chủ thì T phát hiện cổng rào bị khóa nên T biết chủ nhà đã đi vắng, T rủ T1 vào nhà để lấy trộm thì T1 đồng ý. Lúc này, T kêu T1 đứng ngoài cảnh giới, còn T mở túi vải màu xám ra lấy 01 cây càng cua bằng sắt cạy bung ổ khóa cửa rào rồi đi vào bên trong. Khi vào trong, T thấy cửa trước bị đóng nên dùng cây tuốt-nơ-vít cạy cửa ra nhưng không được, T dùng tay giật mạnh làm bung cửa trước rồi đi vào trong nhà. Khi đi vào, T nhìn thấy 01 cục sạc dự phòng để trên đầu tủ lạnh, T lấy trộm bỏ vào trong túi vải, T tiếp tục đi vào phòng ngủ thì thấy trên bàn trang điểm có 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng, T tưởng đây là trang sức bằng vàng nên T lấy bỏ vào trong túi vải, T kéo hộc bàn trang điểm ra nhưng không phát hiện được tài sản gì nên T quan sát trong phòng ngủ thì nhìn thấy 01 két sắt, do két sắt nặng không thể khiêng ra được nên T ra ngoài gọi T1 vào cùng phụ khiêng ra phòng khách. Sau khi khiêng két sắt ra được phòng khách thì T1 tiếp tục ra trước cảnh giới còn T ở lại mở túi vải ra, lấy 01 tuốt-nơ-vít, 01 cái đục bằng sắt để đục và cạy bung két sắt. Khi cạy bung két sắt ra, T phát hiện bên trong két sắt có nhiều hộp nhựa tròn màu đỏ đựng vàng, các túi vải nhung đựng vàng, 03 ví da nữ. T lấy hết tài sản trong két sắt và gom các công cụ lại bỏ vào túi vải rồi đi ra ngoài gặp T1. Lúc này, T1 kêu T đứng ngoài chờ để T1 đi vào phòng ngủ lấy đồ thì T đồng ý, T1 vào lấy 03 chai nước hoa, 01 chai sữa tắm được để trên bàn trang điểm do lúc vào khiêng két sắt phụ T thì T1 phát hiện được. Sau khi lấy xong, T1 cất giấu 03 chai nước hoa và 01 chai sữa tắm vào túi quần rồi lên xe để T chở về. Khi về đến phòng trọ của T1 thì T và T1 leo lên gác mở túi vải lấy hết tài sản vừa trộm ra, lấy chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24k để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, số còn lại bỏ vào 01 hộp giấy rồi dùng băng keo quấn lại mang cất giấu dưới bàn thờ ông địa, các công cụ T mang theo T1 đem giấu dưới đống gạch trước cửa phòng trọ. Chờ đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bạn gái của T1 là Huỳnh Thị Đ đi làm về thì T1 chở Đẹp mang chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ đến bán cho anh Phạm Văn T2, là chủ tiệm vàng Nguyên T2 với giá 16.000.000 đồng, T và T1 chia nhau mỗi người 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đối với các chiếc hộp nhựa màu đỏ, 03 cái ví da nữ, 01 cục sạc dự phòng đã bị hỏng, 01 chai nước hoa vùng kín hiệu Dionel, 01 chai sữa tắm và chiếc áo sơ mi sọc dài tay thì T1 gom để vào trong chiếc túi vải màu xám rồi đem vứt xuống sông gần khu công nghiệp L, huyện T, tỉnh Tiền Giang, do T1 không nhớ vị trí nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. T1 lấy 01 chai nước hoa hiệu Acquadigio-Giorgioarmani thể tích 100ml cho bạn gái là Huỳnh Thị Đ, chia cho T 01 chai nước hoa hiệu Charme Chance thể tích 30ml, T cho vợ là Nguyễn Thị Cẩm H, Huỳnh Thị Đ và Nguyễn Thị Cẩm H đã nộp lại 02 chai nước hoa nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T.

Ngày 23/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T đã tiến hành khám xét nơi ở của T1 thu giữ vật chứng gồm:

- 01 vòng đeo cổ kim loại vàng 18k; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu xanh bích;

- 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu hồng; 01 đôi bông tai kim loại vàng 18k, hình chữ nhật; 01 nhẫn kim loại vàng 18k, hình đồng tiền; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá bầu dục màu xanh;

- 01 dây chuyền kim loại vàng 18k, có mặt cẩm thạch màu xanh hình Phật quan âm; 01 bông tai kim loại vàng 18k, có hình quạt đính đá màu trắng;

- 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18k, có đính đá nhỏ màu trắng; 01 vòng đeo tay kim loại vàng 18k, có đính đá màu xanh dương; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu trắng;

- 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18k, hình Phật di lặc; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu hồng ngọc; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, mặt vuông;

- 01 nhẫn trơn kim loại vàng 18k;

- 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng (được mô tả trong biên bản thu giữ khi khám xét là: bông tai hình tròn đính hạt tròn màu trắng);

- 01 chai nước hoa hiệu Charme Chance thể tích 30ml, đã sử dụng khoảng 05%;

- 01 chai nước hoa hiệu Acquadigio-Giorgioarmani thể tích 110ml, đã sử dụng khoảng 05%;

- 01 cái két sắt hiệu Bauchent, model NT60 bị hư hỏng phần cửa.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T đã ra trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Phương L.

Đối với các vật chứng gồm:

- 02 mũ bảo hiểm màu đen có chữ "Save the date";

- 01 tuốt nơ vít cán nhựa màu xanh lam, nhãn hiệu Standarls: có tổng chiều dài 30,05 cm; T1 hình lục giác đường kính 1,5cm; phần cán chỗ rộng nhất đường kính 4,3cm; 01 quần Jean nhãn hiệu Emporio Armani size 28, màu xanh, ống dài;

- 01 thanh kim loại hình ống tròn, trắng sáng bóng dài 15cm, đường kính 2,2cm; 01 thanh kim loại hình tròn vát nhọn đường kính 1,9cm; 01 thanh sắt gân dài 28cm, đường kính 1,6cm; 01 lưỡi đục dài 22cm, dẹp 01 đầu rộng nhất 2,5cm;

- 01 thanh kim loại hình tròn đường kính 1,5cm; dài 42cm; rèn đập 02 đầu thành dụng cụ uốn cong kim loại; 01 đôi dép xỏ ngón bằng nhựa màu đen;

- Tinh thể màu trắng có khối lượng là 1,9017 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T quản lý, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 157/KL-HĐĐG ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, Long An xác định: 16 loại trang sức bằng vàng 18k và 24k có giá trị là 88.647.920 (tám mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 191/KL-HĐĐG ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh

Long An xác định: 01 chiếc ví da hiệu Gucci, màu đen loại ví nữ; 01 chiếc ví da hiệu Chenle, màu đỏ loại ví nữ; 01 ví da màu đen, loại ví nữ; 01 chai nước hoa vùng kín hiệu Dionel; 01 chai nước hoa hiệu Charme Chance 30ml; 01 chai nước hoa hiệu Acquadigio-Giorgioarmani 100ml; 01 chai sữa tắm hiệu Acosmeties loại 200ml có giá trị là 3.109.000 (ba triệu một trăm lẻ chín nghìn) đồng; 01 cái két sắt hiệu Bauchent, model NT60 có giá trị là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 193/KL-HĐĐG ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, Long An xác định: nhẫn vàng 24k có hình tiếng Hoa, trọng lượng 05 chỉ; 01 nhẫn vàng 24k mặt ngang, trọng lượng 05 chỉ; nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 15 chỉ; dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, tổng giá trị là 92.606.000 (chín mươi hai triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 205/KL-HĐĐG ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An xác định: nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ có giá trị là 17.510.000 (mười bảy triệu năm trăm mười nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSTA-HS ngày 12/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Phương L khai nhận tổng số tài sản chị L bị mất trộm vào ngày 21/7/2018 bao gồm nữ trang vàng 24k và 18k, 03 cái ví da, 03 chai nước hoa, 01 chai sữa tắm, 01 sạc pin dự phòng đã bị hỏng (theo các Kết luận định giá tài sản số 157 ngày 25/7/2018, số 191 và số 193 ngày 22/8/2018) của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An xác định giá trị là 184.362.920 đồng và số tiền mặt 15.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 199.362.920 đồng và yêu cầu các bị cáo T và T1 bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 93.626.000 đồng, tiền mặt 15.000.000 đồng và két sắt trị giá 1.500.000 đồng, tổng cộng là 110.126.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị L đồng ý với kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T xác định các bị cáo T và T1 chiếm đoạt tài sản của chị có giá trị 109.266.920 đồng, và yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị những tài sản không thu hồi được bao gồm: 03 chiếc ví da; 01 chai nước hoa, 01 chai sữa tắm, 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ và giá trị két sắt bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T và Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 5, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T với mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 với mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 với mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với T1 theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T và T1 có nghĩa vụ bồi thường cho chị L giá trị 03 chiếc ví da; 01 chai nước hoa, 01 chai sữa tắm, tổng giá trị 1.020.000 đồng, két sắt giá trị 1.500.000 đồng và 01 nhẫn vàng 24V loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ giá trị là 17.510.000 đồng, tổng cộng là 20.030.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 tuốt nơ vít cán nhựa màu xanh lam, nhãn hiệu Standarls, có tổng chiều dài 30,05 cm; T1 hình lục giác đường kính 1,5cm; phần cán chỗ rộng nhất đường kính 4,3cm; 01 thanh kim loại hình ống tròn, trắng sáng bóng dài 15cm, đường kính 2,2cm; 01 thanh kim loại hình tròn vát nhọn đường kính 1,9cm; 01 thanh sắt gân dài 28cm, đường kính 1,6cm; 01 lưỡi đục dài 22cm, dẹp 01 đầu rộng nhất 2,5cm; 01 thanh kim loại hình tròn đường kính 1,5cm; dài 42cm; rèn đập 02 đầu thành dụng cụ uốn cong kim loại.

+ Tinh thể màu trắng có khối lượng là 1,9017 gam, loại Methamphetamine.

- Trả lại cho T1 gồm: 01 quần Jean nhãn hiệu Emporio Armani size 28, màu xanh, ống dài; 02 mũ bảo hiểm màu đen có chữ "Save the date"; 01 đôi dép xỏ ngón bằng nhựa màu đen.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo T và T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự

nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 và Lê Thanh T tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với vật chứng, lời khai người bị hại, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 21/7/2018, tại nhà số A đường N, khu phố N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 và bị cáo Lê Thanh T cùng thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Phương L gồm: 01 vòng đeo cổ kim loại vàng 18k; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k có đính đá màu xanh bích; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu hồng; 01 đôi bông tai kim loại vàng 18k, hình chữ nhật; 01 nhẫn kim loại vàng 18k, hình đồng tiền; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá bầu dục màu xanh; 01 dây chuyền kim loại vàng 18k, có mặt cẩm thạch màu xanh hình Phật quan âm; 01 bông tai kim loại vàng 18k, có hình quạt đính đá màu trắng; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18k, có đính đá nhỏ màu trắng; 01 vòng đeo tay kim loại vàng 18k, có đính đá màu xanh dương; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18k, hình Phật di lặc; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, có đính đá màu hồng ngọc; 01 nhẫn nữ kim loại vàng 18k, mặt vuông; 01 nhẫn trơn kim loại vàng 18k; 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng (được mô tả trong biên bản thu giữ khi khám xét là: bông tai hình tròn đính hạt tròn màu trắng); 01 chai nước hoa hiệu Charme Chance thể tích 30ml, đã sử dụng khoảng 05%; 01 chai nước hoa hiệu Acquadigio-Giorgioarmani thể tích 110ml, đã sử dụng khoảng 05%; 03 cái ví da nữ, 01 cục sạc dự phòng đã bị hỏng, 01 nước hoa vùng kín hiệu Dionel; 01 chai sữa tắm; 01 chiếc nhẫn trơn trọng lượng 05 vàng 24k, tổng giá trị tài sản các bị cáo T và T1 chiếm đoạt có giá trị là 109.266.920 đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T1 chở bạn gái tên Huỳnh Thị Đ mang chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ đến tiệm vàng Nguyên T2 do anh Phạm Văn T2 làm chủ, bán với giá 16.000.000 đồng, T và T1 chia nhau mỗi người 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2018, tại xã M, huyện T, tỉnh Long An bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 có hành vi mua 01 gói ma túy đá của một người tên T3 (chưa rõ họ và địa chỉ) có khối lượng 2,072 gam, loại Methamphetamine, cất giấu vào túi áo bên trái nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Trên đường về thì T1 bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo T và T1:

Xét tính chất, mức độ hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo T và T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng lười lao động, thích hưởng thụ, khi không có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân thì tìm tài sản của người khác sơ hở để chiếm đoạt.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có có cơ sở xác định bị cáo T là người rủ T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý, không có phân công trước nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm mang tính giản đơn không mang tính tổ chức với vai trò là cùng tham gia thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người có vai trò chủ yếu trong vụ án này, là người mang theo công cụ gồm 01 cây càng cua, 01 cây tuốt-nơ-vít, 01 cái đục bằng sắt, 01 ống tuýp sắt rủ T1 đi trộm cắp tài sản của người khác. Khi đến nhà của chị Phương L thấy khóa cửa, bị cáo đã dùng cây tuốt-nơ-vít cạy cửa ra đi vào trong nhà tìm tài sản lấy trộm. T1 là người giúp sức tích cực, sau khi nghe T rủ đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 63B2-610.99 của bạn gái làm phương tiện phạm tội và là người trực tiếp cảnh giới sau đó vào nhà của chị L phụ T khiêng két sắt và tham gia lấy trộm tài sản của chị L. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị kết án 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, T1 đã bị kết án 02 năm 03 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để

áp dụng đối với các bị cáo T và T1. Như vậy với hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nói trên cần áp dụng một mức án nghiêm mới có dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T có ông cố là liệt sĩ, T1 có ông ngoại là liệt sĩ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T phải cao hơn T1.

[4] Xét hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của T1 là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh ra những tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã bị kết án 02 năm 03 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, đây là tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo. Như vậy, với hành vi phạm tội như trên của bị cáo cần áp dụng một mức án nghiêm mới có dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông ngoại bị cáo tham gia cách mạng được công nhận là liệt sĩ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", T1 và T còn có có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Đối với xe mô tô Yamaha Sirius biển số 63B2-610.99 thuộc sở hữu của bà Tạ Thị H1, giao cho chị Huỳnh Thị Đ là bạn gái của T1 sử dụng, bà H1 và chị Đ không biết T1 sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[7] Đối với hành vi của anh Phạm Văn T2-Chủ tiệm vàng N mua vàng do T1 bán và chị Đ đi cùng T1, quá trình điều tra xác định anh T2 và chị Đ không biết tài sản này do T1 và T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[8] Đối với người đàn ông tên T3 bán chất ma túy cho T1: Qua điều tra chưa xác định được nhân thân, họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị L là 109.266.920 đồng. Hiện chị L đã nhận lại

toàn bộ các tài sản đã thu hồi được theo Biên bản khám xét ngày 21/7/2018. Đối với tài sản chưa thu hồi được bao gồm: 01 chiếc ví da hiệu Gucci, màu đen loại ví nữ; 01 chiếc ví da hiệu Chenle, màu đỏ loại ví nữ; 01 ví da màu đen, loại ví nữ; 01 chai nước hoa vùng kín hiệu Dionel; 01 chai sữa tắm hiệu Acosmeties loại 200ml, trị giá 1.020.000 đồng; 01 nhẫn trơn trọng lượng 05 vàng 24k, trị giá 17.510.000 đồng. Tổng cộng 18.530.000 đồng, bị cáo T và T1 có nghĩa vụ bồi thường cho chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- 01 cái két sắt hiệu Bauchent, model NT60 có giá trị là 1.500.000 đồng. Qua điều tra xác định ngày 21/7/2018, T và T1 đã dùng 01 tuốt-nơ-vít, 01 cái đục bằng sắt để đục và cạy bung két sắt, hiện nay két sắt bị hư hỏng không sử dụng được nên căn cứ theo quy định tại các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo T và T1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị L.

Tổng cộng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho chị L là 20.030.000 đồng. Mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường một nửa số tiền này cho chị L.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 tuốt-nơ-vít cán nhựa màu xanh lam, nhãn hiệu Standarls: có tổng chiều dài 30,05 cm; T1 hình lục giác đường kính 1,5cm; phần cán chỗ rộng nhất đường kính 4,3cm; 01 thanh kim loại hình ống tròn, trắng sáng bóng dài 15cm, đường kính 2,2cm; 01 thanh kim loại hình tròn vát nhọn đường kính 1,9cm; 01 thanh sắt gân dài 28cm, đường kính 1,6cm; 01 lưỡi đục dài 22cm, dẹp 01 đầu rộng nhất 2,5cm; 01 thanh kim loại hình tròn đường kính 1,5cm; dài 42cm; rèn đập 02 đầu thành dụng cụ uốn cong kim loại; là công cụ các bị cáo T và T1 dùng vào việc phạm tội.

+ Tinh thể màu trắng có khối lượng là 1,9017 gam, loại Methamphetamine là loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành.

- Trả lại các tài sản thuộc sở hữu cá nhân của bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 gồm: 01 quần Jean nhãn hiệu Emporio Armani size 28, màu xanh, ống dài; 02 mũ bảo hiểm màu đen có chữ "Save the date"; 01 đôi dép xỏ ngón bằng nhựa màu đen.

[11] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các T1 và T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản",

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thanh T 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Lê Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương L số tiền 10.015.000 (mười triệu, không trăm mười lăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương L số tiền 10.015.000 (mười triệu, không trăm mười lăm nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tuốt-nơ-vít cán nhựa màu xanh lam, nhãn hiệu Standarls: có tổng chiều dài 30,05 cm; T1 hình lục giác đường kính 1,5cm; phần cán chỗ rộng nhất đường kính 4,3cm;

- 01 (một) thanh kim loại hình ống tròn, trắng sáng bóng dài 15cm, đường kính 2,2cm; 01 thanh kim loại hình tròn vát nhọn đường kính 1,9cm; 01 thanh sắt gân dài 28cm, đường kính 1,6cm; 01 lưỡi đục dài 22cm, dẹp 01 đầu rộng nhất 2,5cm;

- 01 (một) thanh kim loại hình tròn đường kính 1,5cm; dài 42cm; rèn đập 02 đầu thành dụng cụ uốn cong kim loại;

- 01 (một) gói thuốc lá Jet đã được niêm phong có đóng dấu của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,9017 gam.

4.2. Hoàn trả cho bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1: 01 (một) quần Jean nhãn hiệu Emporio Armani size 28, màu xanh, ống dài; 01 đôi dép xỏ ngón bằng nhựa màu đen và 02 (hai) mũ bảo hiểm màu đen có chữ "Save the date".

(Hiện các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018)

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Đào Nguyễn Văn Mai Hoàng T1 và Lê Thanh T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.750 (năm trăm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;(02)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (02)
- Đương sự; (04)
- Bộ phận THA hình sự; (14)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Hằng